

Bản án số: 37/2020/DS-PT  
Ngày: 10 - 6 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Hoài Thanh  
Bà Đỗ Thị Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 210/2019/DS - ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/200/QĐ-PT ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc H; cư trú tại: Số 59 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hu; cư trú tại: Số 118 đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

*Đại diện theo ủy quyền của bà Hu:* Ông Đồng Minh T; cư trú tại: Số 118 đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

*Người làm chứng:* Bà Lê Thị Từ Tâ; cư trú tại: 18 Phạm Cẩn Chính, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Ngọc H trình bày:*

Giữa bà, bà Nguyễn Thị Hu và bà Lê Thị Từ Tân quen biết nhau qua việc nhiều lần tham gia đấu giá đất. Ngày 16/02/2019 bà và bà Hu, bà Tân có tham gia đấu giá đất tại thị trấn T, huyện T tỉnh Bình Định, tài sản đấu giá đất gồm 30 lô đất ở ( được chia thành nhiều khu A, B, C, D) tại khu quy hoạch dân cư thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, tổng diện tích là 11.776,7m<sup>2</sup>, giá khởi điểm 64.793.000.000 đồng, được chia thành hai đợt đấu giá. Trước khi đấu giá các bà pH hoàn thành việc nộp tiền đặt trước mới đủ điều kiện để được tham gia đấu giá. Bà và Hu, bà Tân mỗi người chịu trách nhiệm nộp tiền đấu giá một khu. Các bà có thỏa thuận miệng với nhau về việc chịu trách nhiệm phân công nhau để cùng tham gia đấu giá. Cụ thể: Bà Hu chịu trách nhiệm các lô thuộc khu D. Bà và bà Tân chịu trách nhiệm những lô đất còn lại. Giữa bà và bà Tân có thỏa thuận với nhau: Trị giá những lô đất còn lại theo thông báo bán đấu giá, mỗi người chịu ½ số tiền đặt trước, bà giao tiền cho bà Tân để bà Tân nộp tiền và đứng tên bà Tân, bà Tân ghi vào sổ theo dõi của bà để hai bên sau này đối chiếu với nhau. Do đó, vào ngày 13/02/2019 bà, bà Tân và bà Hu cùng đến Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCombank) Chi nhánh Bình Định (số 51-53 đường Trường Chinh, thành phố Q) để nộp tiền. Tại đây, bà Hu chỉ đủ tiền để nộp các lô thuộc khu D. Riêng lô số 9 thuộc khu D, số tiền đặt trước là 196.000.000 đồng bà Hu không còn đủ tiền để nộp nên bà và bà Tân đã cho bà Hu mượn tiền để nộp. Theo đó, bà cho bà Hu mượn 100.000.000 đồng và bà Tân cho bà Hu mượn 70.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết cùng làm ăn với nhau nên khi bà giao tiền cho bà Hu nên bà không yêu cầu bà Hu viết giấy mượn tiền, lúc đó có bà Tân làm chứng. Khi mượn hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau vài ba ngày sau sẽ trả. Nhưng từ đó đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu bà Hu trả tiền cho bà nhưng bà Hu vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Hu phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định, thời gian tính lãi từ khi bà khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án. Bà không yêu cầu ông Đồng Minh T cùng có trách nhiệm trả nợ với bà Hu, vì đây là việc vay mượn giữa bà và bà Hu không liên quan gì đến ông T.

*Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đồng Minh T trình bày:*

Vợ ông là bà Hu quen biết với bà H trong tháng 02/2019, còn vợ ông và bà T quen biết nhau từ cuối năm 2018, các bà quen biết nhau thông qua các lần tham gia đấu giá đất với nhau. Trong tháng 02/2019, vợ ông có mượn tiền của bà H 02 lần, cụ thể: Ngày 20/02/2019 mượn 350.000.000 đồng, ngày 22/02/2019 mượn 150.000.000 đồng. Khi mượn có viết giấy mượn tiền. Sau đó bà Hu đã trả đủ số tiền 500.000.000 đồng cho bà H. Khi nhận tiền bà H đã ghi giấy mượn tiền là “đã nhận đủ 500.000.000 đồng”. Mục đích vợ ông mượn tiền là để tham gia đấu giá đất tại T, tuy nhiên vợ ông đấu giá lô đất nào, mấy lô, vị trí từng lô và đấu giá vào thời gian nào, số tiền phải đặt trước từng lô là bao nhiêu ông không biết. Ngoài ra, ông không nghe bà Hu có mượn số tiền 100.000.000 đồng của bà H và cũng không nghe bà Hu nói có mượn bà T 70.000.000 đồng để nộp tiền tham gia đấu giá lô đất số 9, đường ĐS2, khu D, thuộc khu quy hoạch dân cư thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Nay bà H yêu cầu bà Nguyễn Thị Hu phải có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ khi bà H khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án thì bà Hu không đồng ý. Vì bà Hu không mượn của bà H số tiền 100.000.000 đồng như bà H trình bày.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 210/2019/DS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hu có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền 107.414.648 đồng (bao gồm tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 7.414.648 đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/12/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Hu kháng cáo không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân thành phố đã tuyên, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 210/2019/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hu. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 210/2019/DS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Hu, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Hu cho rằng không mượn tiền của bà Lê Thị Ngọc H. Tuy nhiên, bà Hu thừa nhận có quen biết bà H và bà Lê Thị Từ Tân và các bà cũng cùng tham gia đấu giá với nhau, bà Hu cho rằng giữa bà và bà Tân có mâu thuẫn nhưng các bà lại cùng làm ăn chung với nhau là có sự mâu thuẫn giữa lời khai của bà Hu và thực tế, bởi lẽ đã có sự mâu thuẫn thì không ai hợp tác làm ăn cùng nhau nên lời bà Tân khai không có mâu thuẫn với bà Hu và chứng kiến việc bà H cho bà Hu mượn tiền là có cơ sở.

[1.2] Mặt khác, bà Hu đã gửi tin nhắn cho bà H với nội dung: *“Em oi chi da dua em roi em binh tinh nho lai”* điều này chứng tỏ ngoài số tiền 500.000.000 đồng, bà Hu còn có mượn một số tiền khác của bà H, bởi lẽ nếu như đây là số nợ 500.000.000 đồng thì bà Hu phải nhắn tin cho bà H với nội dung nhắc lại cho bà H nhớ là bà đã trả nợ và bà H đã viết xác nhận cho bà rồi. Bà Hu cũng đã nhắn tin cho bà Tân với nội dung *“Nhận tiền cược hai lô đất T 240 triệu. Tân nói trả cho Tân 70 triệu. Trả cho H 100 triệu. Vậy là chị nhận tiền hai lô đất 240 triệu. Mai chị nhận tiền đấu giá trả cho tôi. Chị Hu đã đem lên nhà trả 240 triệu cho Tân rồi. Nhớ dùm cho chị. Chị tức quá”*. Điều đó cũng thể hiện bà Hu có mượn tiền của bà Tân và bà H.

[1.3] Hơn nữa, theo các chứng từ toàn bộ giao dịch của bà Hu và bà Tân trong ngày 13/2/2019 tại PVCombank Chi nhánh Bình Định do PVCombank cung cấp thì: Từ 11 giờ 46 phút đến 11 giờ 48 phút, bà Nguyễn thị Hu có nộp vào tài khoản của Công ty Đấu Giá Hợp Danh Bình Phú tiền đặt trước đấu giá 11 lô đất, gồm các lô: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12 tại khu D, khu QHDC thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, trong số này có lô số 01 nộp 112.500.000 đồng còn lại các lô khác mỗi lô nộp 100.200.000 đồng (BL: 48 đến 58). Từ 12 giờ 15

phút đến 13 giờ 22 phút bà Lê Thị Từ Tân có nộp vào tài khoản của Công ty Đấu Giá Hợp Danh Bình Phú tiền đặt trước đấu giá 25 lô đất tại khu D và khu C, khu QHDC thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (BL: 59 đến 94). Riêng tiền đặt trước đấu giá lô đất số 9 tại khu D, khu QHDC thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định lại được bà Hu nộp vào tài khoản của Công ty Đấu Giá Hợp Danh Bình Phú lúc 13 giờ 23 phút với số tiền 196.500.000 đồng (BL: 47). Tại phiên tòa phúc thẩm giải thích về thời gian đóng tiền đặt trước lô đất số 9 tại khu D, bà Hu có lúc khai do tiền đặt trước của lô đất nhiều nên không đủ tiền, có lúc khai phải suy nghĩ xem có nên đặt trước tiền đấu giá lô đất số: 09 hay không vì sợ sau này bán không được. Việc này có thể hiểu rằng do tiền nộp trước để đấu giá lô đất số 09 cao gần gấp đôi các lô đất khác nên bà Hu không đủ tiền để nộp cùng một thời gian với 11 lô đất kia, mà phải mượn thêm tiền của bà H, bà Hu để nộp sau hơn một tiếng rưỡi đồng hồ nên lời bà H nại và lời bà Tân khai bà Hu có mượn của bà H 100.000.000 đồng, mượn của bà Tân 70.000.000 đồng là có cơ sở, điều đó cũng phù hợp với lời khai của bà H tại phiên tòa phúc thẩm là bà Hu đã đưa xe máy của mình cho bà H về nhà lấy tiền mang đến cho bà Hu mượn. Bà H đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Hu vẫn không trả là vi phạm hợp đồng nên bà H yêu cầu bà Hu phải trả lãi phát sinh, tính từ ngày khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H là có căn cứ nên được HĐXX phúc thẩm chấp nhận. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hu là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 210/2019/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hu. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 210/2019/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hu phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền 107.414.648 đồng (một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn tám đồng) (trong đó bao gồm tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 7.414.648 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về Án phí:

2.1 Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hu phải chịu 5.370.732 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng).

- Hoàn lại cho bà Lê Thị Ngọc H 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001272 ngày 23/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

2.1 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hu phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002499 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Bà Hu đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- CCTHADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Phương**